

Số: /KH-SGDĐT

Thái Nguyên, ngày

tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện thành công Chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên theo mục tiêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) *Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý ngành.*

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc ngành giáo dục được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại Phòng GDĐT và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại các cơ sở giáo dục được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hoàn thiện thu thập thông tin, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên, 100% dữ liệu ngành được chia sẻ với CSDL dùng chung của tỉnh và Bộ GDĐT.

b) *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số trong ngành giáo dục*

- 100% các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục có hạ tầng mạng internet trong đó 90% đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập của cấp học Mầm non và Phổ thông.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học từ xa; 20% nội dung chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên được dạy – học trực tuyến.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 70% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.

- 25% cơ sở giáo dục phổ thông chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng.

- Xây dựng 05 đơn vị điển hình về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nâng cao hiệu quả quản lý ngành.

- 100% dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên.

- 100% công việc quản lý, điều hành trong toàn ngành được xử lý trên môi trường mạng, có hồ sơ điện tử (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành giáo dục.

b) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- 100% các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục có hạ tầng mạng internet trong đó 95% đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang.

- Hoàn thiện kho học liệu số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy học cấp học mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Chuẩn hóa các nội dung, chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên được dạy – học trực tuyến, hình thành công nghệ phục vụ giáo dục, đáp ứng đào tạo cá thể hóa.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 100% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.

- Hoàn thành 80% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Mở rộng các mô hình điển hình Chuyển đổi số ở các cơ sở giáo dục.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Thái Nguyên về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý các nhà trường, các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, học sinh.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên cổng thông tin ngành giáo dục.

- Xây dựng các mô hình mẫu về từng nhiệm vụ, nội dung trong chuyển đổi số và lan tỏa trong toàn ngành.

- Tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của ngành.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Thái Nguyên liên quan tới chuyển đổi số.

2. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Tập huấn về chuyển đổi số trong toàn ngành.

2.2. Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong toàn ngành.

2.3. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

2.4. Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại cơ quan, đơn vị, nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số (đường truyền Internet băng rộng, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại các nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến trong toàn ngành tại 100% các Phòng GDĐT, 100% cụm trường tại mỗi khu vực địa lý phù hợp).

2.5. Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý thi tốt nghiệp THPT, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; cung cấp dữ liệu cho Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Thái Nguyên (IOC).

2.6. Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

2.7. Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

2.8. Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

2.10. Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn tại 100% cơ sở giáo dục và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

2.11. Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung của các cấp học: Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, GDTX phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.12. Triển khai hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục đảm bảo liên thông (các cấp, ngành, lĩnh vực) để hoàn thành mục tiêu theo các giai đoạn.

2.13. Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành.

2.14. Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành. Từ năm 2022 thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền mặt ở các cơ sở giáo dục.

2.15. Triển khai thí điểm 05 đơn vị điển hình về chuyển đổi số để làm cơ sở đánh giá, nhân rộng (01 trường THPT, 01 trường THCS, 01 trường Tiểu học, 01 trường Mầm non, 01 Trung tâm GDTX).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Chủ trì làm việc với các đơn vị trong và ngoài ngành triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp từ 2.1 đến 2.5, 2.8 và 2.9.

2. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Tham mưu thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục để chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp 2.6 và 2.12.

3. Phòng Giáo dục Mầm non – Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học – Giáo dục thường xuyên

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp 2.7, 2.10, 2.11 và 2.15.

- Phối hợp với Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục triển khai nhiệm vụ 2.5.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức – Hành chính triển khai nhiệm vụ 2.6.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Tham mưu, đảm bảo nguồn tài chính thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp 2.13, 2.14.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện (TP, TX)

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục cấp huyện để chỉ đạo, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị, tham mưu cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch tại cơ sở, địa phương.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị bám sát yêu cầu, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị liên hệ với ông Lý Tiến Hải – Số điện thoại/zalo: 097.387.0888) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- UBND tỉnh Thái Nguyên (để b/c);
- Sở TTTT (để ph/hợp);
- UBND các huyện, TP, TX (để c/đ);
- Phòng GDĐT các huyện, TP, TX (để t/h);
- TTGDNN-GDĐT các huyện (để t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT, KT-KĐCLGD.

GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Đức